

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện L, tỉnh VL.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh văn N do bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1994 làm đại diện (Theo văn bản uỷ quyền ngày 24/8/2023)

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện L, tỉnh VL.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị C có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Văn N số tiền nợ hụi 36.200.000 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành xong các khoản phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất trên số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn N là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Bà Huỳnh Thị C phải nộp 905.000 đồng (Chín trăm lẻ năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Tòng